

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ L, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 813/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

1. Anh Hỷ Cống S, Sinh năm 1990.

Địa chỉ: xã Xuân Tr, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc Th, Sinh năm 1998.

Địa chỉ: xã Xuân Tr, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng..

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Trên cơ sở tự nguyện chị Nguyễn Thị Ngọc Th đăng ký kết hôn với anh Hỷ Cống S vào ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Trường, thành phố Đ L. Hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ thường xuyên chơi cờ bạc, nợ nần cá nhân, chồng đã nhiều lần khuyên răn nhưng vẫn không chịu từ bỏ thói ham mê cờ bạc. Đã ly thân, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, cuộc sống hôn nhân bế tắc, nếu tiếp tục sống chung sẽ dẫn đến bạo lực gia đình ảnh hưởng đến con cái trưởng thành sau này. Tại buổi hòa giải đoàn tụ không thành hai bên đương sự đã suy nghĩ kỹ xác định không còn tình cảm với nhau, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về con chung:* Giao con chung Hỷ Tuyệt H – sinh ngày: 24/01/2022 cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hỷ Cống S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2023 cho đến khi thành niên.

[3]. *Về tài sản chung:* Cả hai vợ chồng không có tài sản chung.

[4]. *Về nợ chung:* Cả hai vợ chồng không có nợ chung.

[5]. *Về lệ phí Tòa án:* Anh Hỷ Cống S và chị Nguyễn Thị Ngọc Th thỏa thuận chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*1.1 Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hỷ Cống S và chị Nguyễn Thị Ngọc Th thuận tình ly hôn.

*1.2 Về con chung:* Giao con chung Hỷ Tuyết H – sinh ngày: 24/01/2022 cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hỷ Cống S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đồng (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2023 cho đến khi thành niên.

*Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.*

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi Hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

*1.3. Về lệ phí Tòa án:* Anh Hỷ Cống S và chị Nguyễn Thị Ngọc Th thỏa thuận chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002548 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng. Anh Hỷ Cống S và chị Nguyễn Thị Ngọc Th đã nộp đủ.

**2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi Hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.**

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đ L;
- Chi cục THADS Tp. Đ L;
- UBND xã Xuân Tr, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Hùng**